



*Những căn nhà lụp xụp nối vai nhau
Đình Cẩm Phô, khu Khổng Miếu, Chùa Cầu
Tên nghe lạ nhưng vô cùng thân thiết*

*Cho tôi ghé thăm bến đò Nam Phước
Lần cuối cùng em đến tiễn tôi đi
Giờ chia tay sao chẳng nói năng gì
Nghìn năm để mây buồn vờn trong mắt*

*Bao giờ nhĩ tôi về thăm núi Quế
Đứng bên cầu chợ Đụn nước trôi xuôi
Mùa sim lên tím rục cả lưng đồi
Hương ngậy ngất tôi mộng thành thi sĩ*

*Ai đứng đó bên kia bờ Giao Thủy
Khăn lụa vàng còn chít ở ngang vai
Nghiep tắm tơ khuya sớm vẫn đeo hoài
Nghề canh cấy chắc còn nhiều cực khổ*

*Trái tim tôi có một dòng máu đỏ
Sẽ một ngày chảy đến tận Cầu Lâu
Nước Sông Thu dù lụt lội đục ngầu
Nghe vẫn ngọt như bòn bôn Đại Lộc*

*Bao giờ nhĩ tôi trở về Đà Nẵng
Nghe ngàn khơi thổi lạnh xuống sông Hàn
Bến Bạch Đằng còn những chuyến đò ngang
Ngày hai buổi nối qua cầu An Hải*

*Em trường Nữ có bao giờ trở lại
Thả thư tình trên trọc đám con trai
Đường Hùng Vương thuở ấy thật là dài
Sao quá ngắn trong những chiều chung bước*

*Mây có trắng trên đỉnh chùa Non Nước
Mưa có buồn giăng kín núi Tiên Sa
Về chưa em sương phủ xuống Sơn Chà
Còn chẳng nhĩ dấu chân tình trên cát*

*Tôi một dạo hay ôm đàn đứng hát
Bài ca buồn tiếng Quốc vọng đêm khuya
Quảng Nam ơi! Khúc ruột đã chia lìa
Chiều viễn xứ ngậm ngùi cho non nước*

*Tôi đã bảo thơ tôi buồn hơn trước
Đời lưu vong chưa hẹn buổi quay về
Câu hỏi này cũng chỉ hỏi tôi nghe
Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng?*

Đây có lẽ là bài thơ dài nhất gồm 14 đoạn và mỗi đoạn 4 câu. Tất cả là 56 câu. Tôi phải tốn đúng một tiếng rưỡi đồng hồ để học thuộc lòng. Nếu là ngày xưa khi còn ở độ tuổi 20, tôi chỉ cần 5 đến 10 phút là đã học xong bài thơ ấy. Quả thật khi con người về già có quá nhiều điều sa sút. Ta hãy chấp nhận nó như chấp nhận một định luật vô thường của nhân thế mà thôi.

So ra trong mấy trăm bài thơ mà tôi hiện thuộc trong đầu của nhiều tác giả khác nhau như một phần truyện Kiều của Nguyễn Du; Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu; Cung Oan Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu;

• Thích Như Điển

(Tiếp theo Viên Giác số 159)

Vào lúc 15 giờ chiều ngày 21 tháng 1 năm 2007 trên chuyến xe Bus từ Mount Isa hướng đến Townsville tôi bắt đầu học thuộc lòng bài thơ "Bao Giờ Nhĩ Tôi Về Thăm Xứ Quảng" của Trần Trung Đạo. Bài thơ này có nội dung gợi lại những địa danh và những tình cảm mà tác giả đã trải qua trong thời kỳ còn thơ ấu tại quê nhà. Không hẳn đã là tâm trạng của tất cả mọi người con xa xứ của đất Quảng Nam; nhưng tôi thấy thích và cố học thuộc để thử đầu óc của mình gần ở tuổi 60 có còn khả năng như thời trai trẻ nữa hay không và cũng để tự ngâm khi nhớ về một cõi xa xăm trong tiềm thức như thế; nơi mà tôi đã hơn 40 năm rồi chưa đặt chân trở lại vùng đất "địa linh nhân kiệt" này.

Bài thơ này đã có đăng trên website của Trần Trung Đạo và cũng đã được nhiều nghệ sĩ diễn ngâm; nhưng tôi cũng muốn chép lại đây để nhiều người cùng thưởng thức.

*Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng
Mười năm dài mồ mẹ chẳng ai trông
Cỏ có cao hơn nổi nhớ trong lòng
Đất có lạnh hơn mùa Đông Bắc Mỹ*

*Hải Vân đứng ngậm ngùi bao thế kỷ
Chảy về đâu lại lóng nước Thu Bồn
Thuở học trò tôi hay đứng ven sông
Nghe nước vỗ dưới chân cầu Vĩnh Điện*

*Còn chẳng nhĩ những con đường kỷ niệm
Những bạn bè dầm dĩa lạc nơi đâu
Tóc chưa xanh mà vội đã hoen màu
Thuở ly loạn tìm nhau trong ký ức*

*Cho tôi ghé thăm trường Trần Quý Cáp
Những màu rêu gạch ngói cũ còn chẳng
Bài thơ xưa còn đọng dấu bên thềm
Tôi vẫn viết nhưng thơ buồn hơn trước*

Đường Phố Hội chưa mưa đã ngập nước

Chinh Phụ Ngâm của Vô Danh Thị và hầu như tất cả những bài thơ của Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ, Trần Tế Xung, Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Tản Đà v.v..., thì bài thơ của Trần Trung Đạo là một trong những bài thơ tôi thích nhất, có thể sánh vai với thơ của Huyền Không, tức cổ Hòa Thượng Thích Mãn Giác; thơ của Hòa Thượng Thích Tịnh Đức viện chủ chùa Đạo Quang tại Dallas, Hoa Kỳ và gần đây nhà thơ Sông Thu, tức Hòa Thượng Bảo Lạc cũng có nhiều bài thơ tả cảnh của quê hương cũng gợi nhiều nỗi nhớ.

Tôi chỉ được một chuyện là học thuộc thơ của người khác. Nhưng hầu như chưa làm được một bài thơ nào cho nên hồn. Do vậy mà chưa có mộng để làm thi sĩ như Trần Trung Đạo. Tôi và Trần Trung Đạo nay mai sẽ cho xuất bản một quyển sách với tựa đề là "Dưới Bóng Đa chùa Viên Giác". Vì nơi này chúng tôi đã sống cùng nhau cách đây hơn 40 năm về trước tại Hội An, Quảng Nam. Tất cả tiền phát hành sách sẽ được gửi đến các em cô nhi tại Quảng Nam. Sở dĩ chỉ đặc biệt cho cô nhi xứ Quảng, vì nơi đó tôi và Trần Trung Đạo đã xuất thân; tuổi thơ của Trần Trung Đạo mồ côi cha mẹ sớm và đã được Thầy tôi, cổ Hòa Thượng Thích Long Trí, cứu mang cho nương nấu tại chùa Viên Giác ở Hội An trong những năm quê hương chìm trong khói lửa và chết chóc của Tết Mậu Thân năm 1968. Do vậy mà quê hương chính là nỗi nhớ và chỗ để cho lòng của người xa xứ gửi về cũng như để niệm ơn. Vì chính nơi ấy đã nuôi mình lớn lên và thành công trong hiện tại.

Chiều ngày 23.01.2007 đoàn chúng tôi đã lên xe Bus để đi chuyến cuối cùng đến Brisbane, đoạn đường dài hơn 1.500 cây số. Chuyến đi này chúng tôi đã thống kê tổng cộng đoạn đường đã đi, gồm đoạn đường đi bằng máy bay, xe Bus cũng như xe thuê tại các địa phương, đã vượt trên 17.000 cây số. Nghĩa là chiều dài chung quanh nước Úc nếu kéo thẳng ra thì bằng từ Sydney đến Frankfurt vậy. Nếu phải đi máy bay không kể giờ nghỉ, cần đến 22 tiếng đồng hồ. Trong khi đó chúng tôi phải dùng gần một tháng để đi vòng quanh nước Úc này. Nếu đi cho kỹ hơn, chắc cần phải từ 3 tháng đến một năm mới có thể gọi là đi trọn vẹn và thăm viếng lục địa rộng mênh mông vô tận này.

Đọc theo hai bên đường từ Townsville hướng xuống Brisbane cây cối xanh tươi và những thửa ruộng trồng mía, xoài, thơm, nhãn, chuối v.v..., rộng bao la bát ngát, xanh tít tận chân trời. Mùa gặt hái chắc phải dùng đến máy móc, chứ không thể dùng sức con người mà có thể làm được. Đất đai ở những vùng Tây và Bắc Úc khô cằn bao nhiêu thì ở Tiểu Bang Queensland này trù phú bấy nhiêu. Miền Tây và Bắc Úc ít mưa; nhưng khi có mưa lại bị nước lụt. Vì lẽ nước không rút kịp. Có lẽ dưới nền đất đỏ toàn là sỏi đá. Do vậy mà cây cối cũng không thể phát triển được. Đọc theo những con đường của những vùng này, hầu như cây cối chỉ lên cao độ năm, mười thước là chết. Vì thiếu nước và sạn đá bên dưới. Trong khi đó những cây cối nằm dọc theo bờ biển Thái Bình Dương này có cây cao cả hằng 50 mét và lá xanh

mơn mớn. Cũng như sau cơn mưa không thấy có dấu hiệu nước còn đọng lại trên mặt đất. Điều ấy chứng tỏ rằng đất ở đây rất xốp; nên mới có khả năng rút nước nhanh như thế.



Chen vào giữa những ruộng mía đường xanh tươi bát ngát kia, thỉnh thoảng tôi vẫn thấy những đầm sen nở đầy những bông hoa bụ bẫm, bằng nhiều màu sắc khác nhau, nào đỏ, nào hồng, nào trắng. Đây có lẽ là loài hoa du nhập từ Nam Dương hay Mã Lai. Điều này cũng giống như những con trâu ở vùng Đông Nam Á phải đi cày bừa mệt nhọc; nhưng khi được ngoại nhập vào đây rồi, chúng là một bầy thú hoang; vì chẳng ai ngó ngang đến.

Cày ruộng ư? Chắc trâu làm không nổi. Vì cày ruộng đã có máy và ruộng quá nhiều; nên những con trâu ấy trở thành những câu chuyện cổ tích để người dân địa phương khi nói chuyện, họ hay đề cập đến.

Đặc biệt ở Townsville có cá sấu và ở Brisbane thì có cá mập. Đâu đó vẫn có những tin tức trên báo chí hay truyền hình loan tin cho bâng dân thiên hạ biết; nhưng có lẽ con người khi nghe tin ấy vẫn sợ; nhưng mau quên. Do vậy mà tai nạn vẫn luôn luôn tiếp diễn.



Tại những thành phố lớn này đều có những Hải Học Viện nuôi và cho dân chúng xem vô số những loài cá, loài mực, loài sao biển v.v..., sống trong môi trường nước mặn. Chúng tôi cũng đã có nhiều lần xem và nghe thuyết trình về những sự nguy hiểm của chúng để đề phòng khi hữu sự xảy ra.

Xe cộ bắt đầu nhiều hơn và khách du lịch trẻ từ Âu Châu cũng như Á Châu đến vùng này tầm biển cũng nhiều hơn. Hỏi ra mới biết là vùng này có nhiều chương trình hấp dẫn hơn những vùng khác. Trong khi xe Bus tại Tây và Bắc Úc rộng thênh thang, êm về chúng tôi có thể kéo ghế ra làm giường ngủ được. Thế mà đường về Brisbane này xe chật như nêm; hầu như không trống một ghế nào cả. Trong khi những tài xế xe Bus Greyhound ở miền Tây và miền Bắc Úc phải kiêm thêm nhiệm vụ của một nhân viên bưu điện là đưa thư và bưu kiện, thì ở vùng này chỉ lo chờ khách và vận chuyển hành lý mà mồ hôi cũng đã nhuế nhọai rồi. Theo sự quảng cáo của hãng Greyhound mỗi ngày họ đi và đến tới 11.000 địa điểm trong nước Úc và ai đó có óc mạo hiểm cũng có thể đi chừng 20.000 km đường xe Bus trong nội địa mênh mông này thì mới gọi là khám phá hết xứ Úc.

Phái đoàn chúng tôi đã đi vừa máy bay và xe Bus trên 17.000 km như thế kể cũng nhiều rồi và có lẽ khó hy vọng sẽ có một chuyến mạo hiểm như thế nữa trên xứ Úc này. Vì tuổi càng ngày càng lớn và sức

khỏe không cho phép chúng tôi thực hiện những chuyến đi mạo hiểm đầy lý thú như thế nữa. Ngày xưa Ngài Huyền Trang đi và về Trung Quốc phải cần 4 năm mới thực hiện được hơn 50.000 dặm. Nghĩa là gần 80.000 cây số bằng sức người và ngựa. Còn ngày nay quả thật con người đã văn minh tột đỉnh; nên chỉ cần gần một tháng đã đi hết một nửa dặm đường của Ngài Huyền Trang rồi. Chuyến đi của chúng tôi chẳng vất vả, cực khổ gì so với người xưa. Tuy vẫn nghe những nạn bắt cóc, kỳ thị, chém giết, thù tiêu, tai nạn; nhưng được chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ nên chuyến đi đã hoàn thành thông suốt và tốt đẹp. Trong đoàn không ai bệnh hoạn và cũng chẳng ai bị hao tổn một thứ gì. Ngoại trừ thời gian, tiền bạc và sức khỏe. Để nhớ lại chuyến đi này tôi viết lại một bài học thuộc lòng ngày xưa cách đây đúng 50 năm về trước, khi ấy tôi đang học lớp ba trường làng, để quý vị thưởng thức. Tựa đề của bài này là:

"Đi Ngày Đàng Học Sàng Khôn".

Đi cho biết đó biết đây

Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn

Kìa thế giới năm châu quanh quất

Người bao nhiêu thì đất bấy nhiêu

Sông to núi lớn cũng nhiều

Đường đi lối lại trăm chiều ngổn ngang

Người bốn giống đen, vàng, đỏ, trắng

Trời bốn phương Nam, Bắc, Đông, Tây

Mênh mông nước nước mây mây

Chẳng đi sao biết thông nấy thảo kia.

Vùng Brisbane có nhiều chùa như Pháp Quang, Phật Đà, Linh Sơn và một số các Tịnh Thất đã được thành lập tại đây từ lâu; nhưng chủ yếu kỳ này của đoàn là đi thăm những phong cảnh, phong tục, tập quán của từng địa phương. Do vậy chúng tôi chỉ ghé thăm một số chùa mà không dám làm phiền các Vị Viện Chủ như việc ở lại hay cơm nước. Có như thế chúng tôi mới có nhiều thì giờ hơn để nghiên cứu tận tường từng vấn đề để gửi đến quý độc giả khắp nơi. Tuy rằng đây không phải là một tài liệu hướng dẫn du lịch cũng như những chỉ dẫn cần thiết cho một chuyến đi như vào rừng phải làm sao, mang theo những thứ gì v.v... Ở đây chúng tôi chỉ muốn ghi lại tổng quát của chuyến đi, để ngày sau nếu có ai đó có lần đặt chân đến những vùng đất mới như thế này thì họ sẽ rõ hơn, vì đã có người đến đây trước họ và đã kể lại như thế.

Điều đặc biệt hơn và đặc biệt nhất trong chuyến đi có lẽ là giữa tôi và Hòa Thượng Thích Bảo Lạc có nhiều thời gian để trao đổi những việc làm của Giáo Hội, của cá nhân mình và của những đệ tử trong quá khứ cũng như trong hiện tại và cho những kỳ vọng ở tương lai. Đây có lẽ là điều ưng ý nhất của tôi trong suốt cả chuyến đi này. Vì lẽ từ khi Hòa Thượng đi xuất gia trong những năm 1957 đến nay đã hơn 50 năm rồi, chúng tôi chưa có thời gian để sống gần gũi với nhau được gần một tháng như thế. Tình huynh đệ, dầu giữa những người xuất gia với nhau, nó vẫn còn thể hiện qua huyết thống và quê hương, tình cảm. Nếu không có gia đình là đơn vị cần thiết trong

xã hội thì sự thành công hay thất bại của một cá thể, nó đã chẳng mang lại được một ý nghĩa nào cả.

Điều đặc biệt khác là để thưởng công cho Hạnh Bổn trong năm nay đã phải làm việc cật lực gấp hai ba lần hơn năm trước. Vì phải đánh máy, lái xe, làm những công việc lật vật khác trong ngày suốt hơn 3 tháng như thế để chúng tôi mới có thể hoàn thành được dịch phẩm thứ 48 từ tiếng Nhật dịch sang tiếng Việt, chủ đề là "Tịnh Độ Tông Nhật Bản", sau đó nhờ Hòa Thượng Bảo Lạc và Thầy Đồng Văn nhuận lại cách hành văn cho thật Việt Nam để khi ấn tống, lưu hành đến quý độc giả khắp năm châu, khi đọc được sẽ có nhiều lợi ích hơn. Có lẽ năm nay chúng tôi sẽ cho ấn tống quyển sách này từ 8.000 đến 10.000 cuốn và hy vọng các nơi Phật Tử sẽ có cơ hội đọc được dịch phẩm này.

Ngoài ra Chúc Đạm, một Phật Tử trẻ, đệ tử của Hòa Thượng Bảo Lạc, còn đang học Đại Học; nhưng rất giỏi chữ Hán và chữ Đại Hàn, chỉ toàn là tự học. Gia đình cũng đã cho đi theo quý Thầy để học hỏi kinh nghiệm và biết thêm các địa phương của nước Úc. Vì ở Úc đã trên dưới 20 năm mà nhiều người Việt vẫn chưa có cơ hội để thực hiện những chuyến đi mạo hiểm như thế. Đây là một cơ hội để các em có nhân duyên tự mình tìm ra chỗ đứng cho mình trong cuộc sống xa hoa đầy cám dỗ này.

Chúng tôi đặt chân xuống phi trường Sydney sau gần đúng một tháng và Thầy trò huynh đệ mừng vui cho một chuyến đi trong nội địa Úc lâu dài như thế. Hôm đó là ngày 26.01.2007. Ngày này cũng là ngày Quốc Khánh của Úc nên mọi người được nghỉ lễ và Úc vẫn còn thuộc Anh nên không thể nói là ngày độc lập như người Đức đã dùng ngày 3 tháng 10 của mỗi năm để kỷ niệm ngày lễ Thống Nhất của Đông Tây hai niêm. Ngay cả lá cờ của Úc cũng là lá cờ của Anh có thay đổi những ngôi sao và gần đây đã có nhiều cuộc trưng cầu dân ý là có nên tách rời ra khỏi Liên Hiệp Anh hay không cũng như lá cờ có nên thay đổi hay không? Thế mà đã chưa đi đến một kết quả nào. Vì số người bảo hoàng vẫn còn tương đương hoặc nhiều hơn như thế; nên phải giải quyết ra sao thì vẫn còn nằm trong những cuộc bàn cãi và chờ đợi những cuộc trưng cầu dân ý trong thời gian sắp tới nữa.

Hơn 60 nước đã viếng thăm và hơn 1 triệu cây số đường bay ngang dọc trên quả địa cầu này tôi đã đi và gặp không biết bao nhiêu người và dùng không biết bao nhiêu loại ngôn ngữ, cũng như tiếp xúc học hỏi không biết bao nhiêu là phong tục tập quán, để rồi một hôm có một người Nhật trẻ ngồi gần tôi trên xe Bus hỏi rằng:

Sore dewa doko ga ichiban usukushii desu ka?
(Như vậy ở đâu là đẹp nhất?)

Tôi trả lời rằng:

Kokyo wa ichiban usukushii desu (cố hương là đẹp nhất).

Người Nhật ấy trở mắt nhìn tôi; nhưng đó là sự thật ở trong tôi khi đã xa Việt Nam trên 35 năm và xa quê hương xứ Quảng đã trên 40 năm rồi ■

(Viết xong vào một sáng mùa Hè tại xứ Úc trước khi về lại Đức)